

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIRAC
AIP SUP
37/23

Có hiệu lực từ
Effective from
02 NOV 2023

Được xuất bản vào
Published on
21 SEP 2023

**ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI TRÁCH NHIỆM PHÂN KHU
3, 4 VÀ THIẾT LẬP PHÂN KHU 7 TẠI ACC HỒ CHÍ
MINH**

1 GIỚI THIỆU

Nhằm giảm tình trạng tắc nghẽn sóng liên lạc không - địa; Nâng cao năng lực điều hành bay của vùng trời các phân khu; Nâng cao khả năng tiếp thu tàu bay đi/đến sân bay Tân Sơn Nhất và chất lượng dịch vụ điều hành bay trong Vùng thông báo bay Hồ Chí Minh, tập bổ sung theo chu kỳ AIRAC này nhằm thông báo về việc (ENR):

- Điều chỉnh ranh giới trách nhiệm Phân khu 3, 4.
- Điều chỉnh tần số Phân khu 6.
- Thiết lập Phân khu 7.
- Tọa độ các điểm ranh giới phân khu.

Các phân khu khác giữ nguyên. Tham chiếu AIP Việt Nam, các trang từ ENR 2.1-4 đến trang ENR 2.1-9

Thời gian áp dụng: Từ 0100 ngày 02/11/2023

2 CHI TIẾT

2.1 ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI TRÁCH NHIỆM PHÂN KHU 3, 4

Tham chiếu AIP Việt Nam các trang ENR 2.1-6, 7

2.1.1 PHÂN KHU 3:

2.1.1.1 Khu vực trách nhiệm

Khu vực trách nhiệm của Phân khu 3 được điều chỉnh bao gồm 2 phần vùng trời: Vùng trời 3.1 và Vùng trời 3.2 có giới hạn như sau:

a) Vùng trời 3.1

- **Giới hạn ngang:** Đường gấp khúc khép kín nối các điểm D28 - RG - D27 - D26 - VIGEN - DN2 - Dọc theo ranh giới FIR Hồ Chí Minh và Singapore - Dọc theo ranh giới FIR Hồ Chí Minh và Phnom Penh - D28.
- **Giới hạn cao:** Từ mặt đất/mặt nước lên đến và bao gồm FL 460, trừ vùng trời trách nhiệm của TWR Phú Quốc.

b) Vùng trời 3.2

- **Giới hạn ngang:** Đường gấp khúc khép kín nối các điểm D15 - RUNOP - D18 - TULTU - D26 - D27 - RG - D28 - Dọc theo ranh giới FIR Hồ Chí Minh và Phnom Penh - D15.
- **Giới hạn cao:** Từ FL 255 lên đến và bao gồm FL 460.

Chi tiết xem tại trang 5

2.1.1.2 Tần số điều hành bay:

Tham chiếu AIP Việt Nam trang ENR 2.1-6

**RE-SECTORIZATION OF THE RESPONSIBILITY
BOUNDARY OF SECTORS 3, 4 AND ESTABLISH-
MENT OF SECTOR 7 WITHIN HO CHI MINH ACC**

1 INTRODUCTION

In order to reduce the congestion of air-ground communication; enhance air traffic control capacity of airspace of Sectors; enhance the capability of receiving aircraft departing from/arriving at Tan Son Nhat airport and the air navigation services provision within Ho Chi Minh FIR, this AIRAC AIP SUP aims at notifying (ENR):

- Re-sectorization of the responsibility boundary of Sectors 3, 4.
- Adjustment of Sector 6 frequencies.
- Establishment of Sector 7.
- Coordinates of the Sector boundary.

The other Sectors remain unchanged. Refer to the AIP Viet Nam, pages from ENR 2.1-4 to ENR 2.1-9

Application period: From 0100 on 02 NOV 2023.

2 DETAILS

**2.1 RE-SECTORIZATION OF THE RESPONSIBILITY
BOUNDARY OF SECTORS 3, 4**

Refer to Viet Nam AIP pages ENR 2.1-6, 7

2.1.1 SECTOR 3:

2.1.1.1 Responsibility area

Responsibility area of Sector 3 is divided into 2 airspaces: Airspace 3.1 and Airspace 3.2 with limits as follows:

a) Airspace 3.1

- **Lateral limits:** The poly-line that connects points D28 - RG - D27 - D26 - VIGEN - DN2 - Along the boundary of Ho Chi Minh and Singapore FIR - Along the boundary of Ho Chi Minh and Phnom Penh FIR - D28.
- **Vertical limits:** From GND/water up to FL 460 inclusive, except the airspace under the responsibility of Phu Quoc TWR

b) Airspace 3.2

- **Lateral limits:** The poly-line that connects points D15 - RUNOP - D18 - TULTU - D26 - D27 - RG - D28 - Along the boundary of Ho Chi Minh and Phnom Penh FIR - D15.
- **Vertical limits:** From FL 255 to FL 460 inclusive.

See page 5 for details

2.1.1.2 Frequencies:

Refer to Viet Nam AIP page ENR 2.1-6

2.1.2 PHÂN KHU 4:

2.1.2.1 Khu vực trách nhiệm

Khu vực trách nhiệm của Phân khu 4 được điều chỉnh bao gồm 2 phần vùng trời: Vùng trời 4.1 và Vùng trời 4.2 có giới hạn như sau:

a) Vùng trời 4.1

- **Giới hạn ngang:** Đường gấp khúc khép kín nối các điểm DN2 - VIGEN - D26 - D25 - D19 - OSIXA - D08 - Dọc theo ranh giới FIR Hồ Chí Minh và Singapore - DN2.
- **Giới hạn cao:** Từ mặt đất/mặt nước lên đến và bao gồm FL 460.

b) Vùng trời 4.2

- **Giới hạn ngang:** Đường gấp khúc khép kín nối các điểm D26 - TULTU - D18 - D19 - D25 - D26.
- **Giới hạn cao:** Từ FL 255 lên đến và bao gồm FL 460.

Chi tiết xem tại trang 5

2.1.2.2 Tần số điều hành bay

Tham chiếu AIP Việt Nam các trang ENR 2.1-6, 7

2.2 ĐIỀU CHỈNH TẦN SỐ PHÂN KHU 6

2.2.1 Khu vực trách nhiệm

Khu vực trách nhiệm của Phân khu 6 không thay đổi.

Tham chiếu AIP Việt Nam các trang ENR 2.1-8, 9.

2.2.2 Điều chỉnh tần số điều hành bay

Ghi chú: Nội dung thay đổi được bôi đậm.

Tham chiếu AIP Việt Nam các trang ENR 2.1-8, 9.

- Tần số chính: 132.350 MHZ
- **Tần số dự phòng: 128.775 MHZ**
- Tần số khẩn nguy: 121.500 MHZ

2.3 THIẾT LẬP PHÂN KHU 7 (PHÂN KHU MỚI)

Phân khu 7 trực thuộc Trung tâm Kiểm soát Đường dài Hồ Chí Minh

2.3.1 Tên gọi: Đường dài Hồ Chí Minh

2.3.2 Khu vực trách nhiệm

Phân khu 7 chịu trách nhiệm trong vùng trời có giới hạn như sau:

- **Giới hạn ngang:** Đường gấp khúc khép kín nối các điểm D15 - RUNOP - D18 - D19 - D25 - D26 - D27 - RG - D28 - Dọc theo ranh giới FIR Hồ Chí Minh và Phnom Penh - D15.
- **Giới hạn cao:** Từ mặt đất/mặt nước lên đến và bao gồm FL 255, trừ vùng trời trách nhiệm của APP Tân Sơn Nhất và vùng trời trách nhiệm của các TWR của các sân bay có liên quan.

Chi tiết xem tại trang 5

2.3.3 Tần số điều hành bay:

- Tần số chính: 128.175 MHZ
- Tần số dự phòng: 133.850 MHZ
- Tần số khẩn nguy: 121.500 MHZ

2.1.2 SECTOR 4

2.1.2.1 Responsibility area

Responsibility area of Sector 4 is divided into 2 airspaces: Airspace 4.1 and Airspace 4.2 with limits as follows:

a) Airspace 4.1

- **Lateral limits:** The poly-line that connects points DN2 - VIGEN - D26 - D25 - D19 - OSIXA - D08 - Along the boundary of Ho Chi Minh and Singapore FIR - DN2.
- **Vertical limits:** From GND/water up to FL 460 inclusive.

b) Airspace 4.2

- **Lateral limits:** The poly-line that connects points D26 - TULTU - D18 - D19 - D25 - D26.
- **Vertical limits:** From FL 255 to FL 460 inclusive.

See page 5 for details

2.1.2.2 Frequencies

Refer to Viet Nam AIP pages ENR 2.1-6, 7

2.2 ADJUSTMENT OF SECTOR 6 FREQUENCIES

2.2.1 Responsibility area

Responsibility area of Sector 6 remains unchanged.

Refer to Viet Nam AIP pages ENR 2.1-8, 9.

2.2.2 Adjustment of frequencies:

Note: The adjusted contents are bolded.

Refer to Viet Nam AIP pages ENR 2.1-8, 9.

- Primary: 132.350 MHZ
- **Secondary: 128.775 MHZ**
- Emergency: 121.500 MHZ

2.3 ESTABLISH OF SECTOR 7 (NEW SECTOR)

Sector 7 is subordinate unit of Ho Chi Minh Area control centre

2.3.1 Call sign: Ho Chi Minh Control

2.3.2 Responsibility area

Sector 7 is responsible for the airspace with limits as follows:

- **Lateral limits:** The poly-line that connects points D15 - RUNOP - D18 - D19 - D25 - D26 - D27 - RG - D28 - Along the boundary of Ho Chi Minh and Phnom Penh FIR - D15.
- **Vertical limits:** From GND/water up to FL 255 inclusive, except the airspace under the responsibility of Tan Son Nhat APP and TWRs of related aerodromes.

See page 5 for details

2.3.3 Frequencies:

- Primary: 128.175 MHZ
- Secondary: 133.850 MHZ
- Emergency: 121.500 MHZ

2.4 TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM (WGS-84) RANH GIỚI PHÂN KHU**2.4 COORDINATES (WGS-84) OF SECTOR BOUNDARY**

Điểm Point	Tọa độ Coordinates	Ghi chú Note
DN2	070000N 1045035E	Tham chiếu AIP Việt Nam, trang ENR 2.1-21 Refer to AIP Viet Nam, page ENR 2.1-21
D08	093353N 1122208E	
D15	111545N 1055437E	
D18	103527N 1072650E	
D19	101414N 1081449E	
RUNOP	110517N 1063818E	
TULTU	094059N 1065352E	
VIGEN	075944N 1052210E	
OSIXA	093120N 1095038E	
D25	081429N 1064622E	Tọa độ mới New coordinates
D26	083418N 1055323E	
D27	085036N 1043333E	
D28	104307N 1050541E	
RG	095734N 1050759E	

3 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này sẽ có hiệu lực từ 0100 ngày 02/11/2023.

3 EFFECT

This AIRAC AIP SUP shall become effective from 0100 on 02 NOV 2023.

4 HỦY BỎ

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này sẽ còn hiệu lực cho đến khi nội dung được đưa vào AIP Việt Nam.

Tập bổ sung AIP theo chu kỳ AIRAC này gồm 01 phụ đính như sau:

Sơ đồ các phân khu trong ACC Hà Nội và ACC Hồ Chí Minh

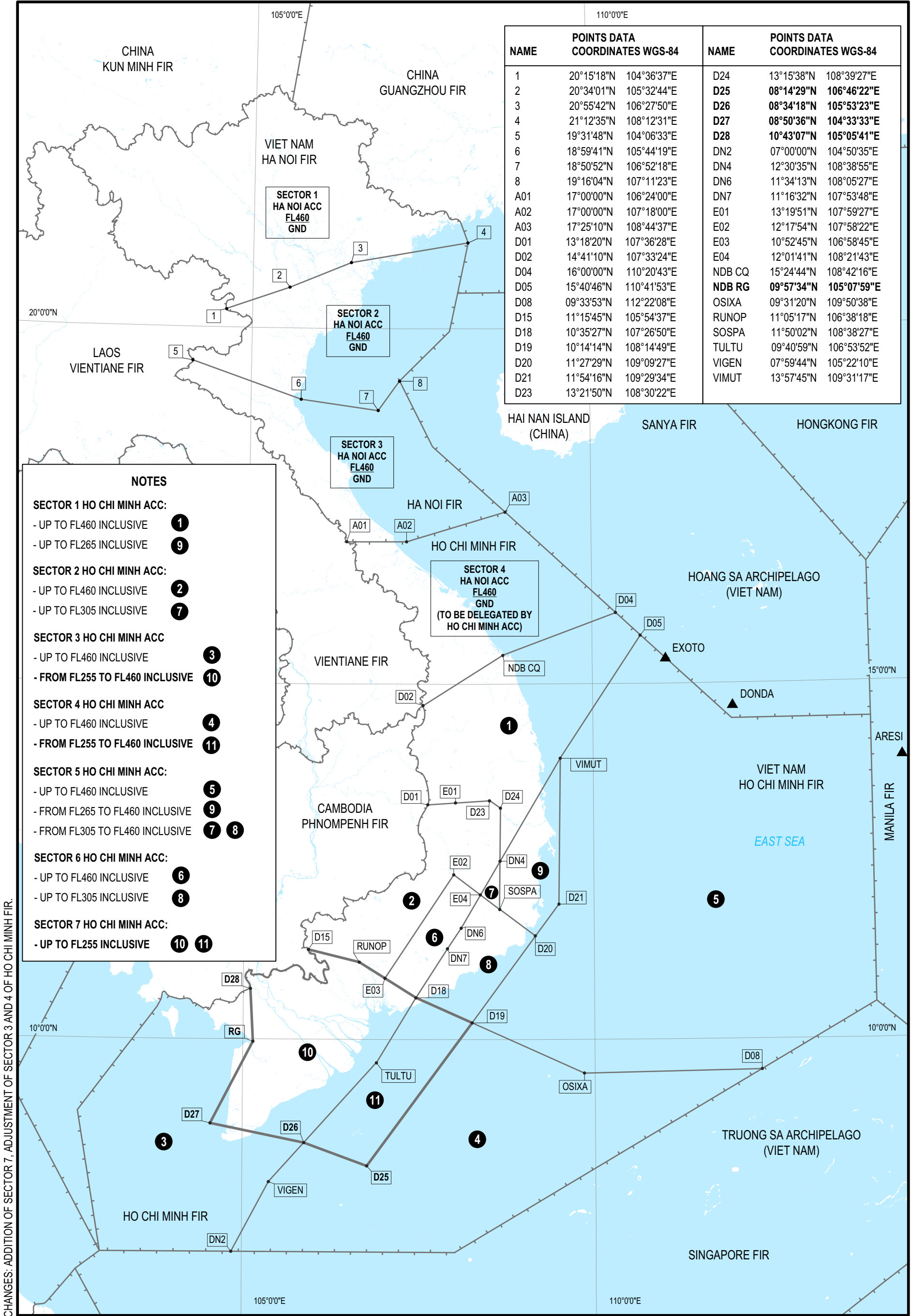
4 CANCELLATION

This AIRAC AIP SUP shall remain in force until its content has been incorporated into Viet Nam AIP.

This AIRAC AIP SUP consists of 01 attachment as follows:

Sectorization of Ha Noi ACC and Ho Chi Minh ACC

SECTORIZATION OF HA NOI ACC AND HO CHI MINH ACC



CHANGES: ADDITION OF SECTOR 7, ADJUSTMENT OF SECTOR 3 AND 4 OF HO CHI MINH FIR.

- HÉT -

- END -